TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 62/2018/QĐ-PT	*Đà Nẵng, ngày 18 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Ông Nguyễn Xuân Điền

Các Thẩm phán: Ông Trần Minh Tuấn
Ông Lê Tự

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên họp: Ông Quách Đức Dũng, Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 34/2017/ QĐ-ST ngày 29 tháng 9 năm 2017, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã căn cứ vào khoản 5 Điều 38, điểm g khoản 1 Điều 143 và Điều 144 của Luật Tố tụng Hành chính, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về việc "Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai" giữa:

- Người khởi kiện: Ông Ngô T

Địa chỉ: thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Quốc B

Địa chỉ: thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị C

Địa chỉ: thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Tại đơn kháng cáo ngày 19 tháng 10 năm 2017 của ông Ngô T đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tuyên hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 34/2017/QĐ-ST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk để tiếp tục giải quyết vụ án hành chính theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp, kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết việc kháng cáo đối với quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính theo thủ tục phúc thẩm, Tòa án nhân

dân cấp cao tại Đà Nẵng đã tiến hành triệu tập ông Trần Quốc B là người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô T; đồng thời ủy thác việc thu thập chứng cứ nhưng ông Ngô T và ông Trần Quốc B không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới để chứng minh cho việc ông Ngô T vì sự kiện bất khả kháng hoặc có trở ngại khách quan khác nên không thể khởi kiện vụ án hành chính trong thời hạn theo quy định của pháp luật. Do đó, căn cứ Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính thì Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Quyết định số 34/2017/QĐ-ST ngày 29 tháng 9 năm 2017 đình chỉ giải quyết vụ án hành chính là đúng pháp luật; kháng cáo của ông Ngô T là không có căn cứ; đề nghị giữ nguyên Quyết định sơ thẩm.

XÉT THẤY:

[1] Ngày 22/01/2002, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Quyết định số 160/QĐ-UB về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi Đường trung tâm thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Triển khai thực hiện Quyết định này, ngày 12/5/2004 Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng (HĐBTGPMB) công trình Đường trung tâm thị trấn K đã lập "Biên bản điều tra thiệt hại" đối với hộ ông Ngô T. Năm 2011, UBND huyện K tiếp tục triển khai công trình đường giao thông nội thị thị trấn K.

[2] Theo ông Ngô T trình bày thì cả hai lần triển khai công trình nêu trên, gia đình Ông đã phải tháo dỡ, di chuyển căn nhà có diện tích 61,6 m^2 và UBND huyện K đã lấy của gia đình ông hơn 10 m^2 đất nhưng không ban hành quyết định thu hồi đất và không ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường đối với đất, nhà ở gây thiệt hại cho gia đình Ông. Ông Ngô T đã gửi đơn khiếu nại đến UBND huyện K, UBND tỉnh Đắk Lắk và một số nơi khác, nhưng không được giải quyết theo đúng pháp luật. Vì vậy, tháng 7 năm 2016 ông Ngô T đã khởi kiện vụ án hành chính đối với hành vi chính của UBND huyện K tại Tòa án nhân dân (TAND) huyện K nhưng TAND huyện K không thụ lý vì cho rằng không thuộc thẩm quyền; tháng 8 năm 2016, ông Ngô T khởi kiện vụ án hành chính đối với hành vi chính của UBND huyện K tại TAND tỉnh Đắk Lắk và Tòa án đã có thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện, nhưng trong thời gian này ông Ngô T bị bệnh tim nặng, sau đó mổ tim và điều trị nhiều tháng không thể tiếp tục vụ kiện và UBND tỉnh Đắk Lắk đã trả lại đơn khởi kiện. Do đó, đến tháng 7 năm 2017, ông Ngô T khởi kiện vụ án hành chính đối với hành vi chính của UBND huyện K tại TAND tỉnh Đắk Lắk là vẫn còn thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính.

[3] Xét kháng cáo của ông Ngô T về thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1] Tại thời điểm ông Ngô T khởi kiện vụ án hành chính thì Luật Tố tụng

hành chính năm 2015 có hiệu lực thi hành, tại Điều 116 có quy định như sau:

"Điều 116. Thời hiệu khởi kiện

1. Thời hiệu khởi kiện là thời hạn mà cơ quan, tổ chức, cá nhân được quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án hành chính bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm; nếu thời hạn đó kết thúc thì mất quyền khởi kiện.

2. Thời hiệu khởi kiện đối với từng trường hợp được quy định như sau:

a) 01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính, quyết định kỷ luật buộc thôi việc;...

3. Trường hợp đương sự khiếu nại theo đúng quy định của pháp luật đến cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại thì thời hiệu khởi kiện được quy định như sau:

a) 01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu hoặc quyết định giải quyết khiếu nại lần hai;

b) 01 năm kể từ ngày hết thời hạn giải quyết khiếu nại theo quy định của pháp luật mà cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền không giải quyết và không có văn bản trả lời cho người khiếu nại.

4. Trường hợp vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác làm cho người khởi kiện không khởi kiện được trong thời hạn quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều này thì thời gian có sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác không tính vào thời hiệu khởi kiện...".

[3.2] Theo các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 26/02/2013, ông Ngô T đã gửi đơn khiếu nại đến UBND huyện K; ngày 28/3/2013, UBND huyện K đã ra Văn bản số 376/UBND-VP trả lời không xem xét, giải quyết kiến nghị của ông Ngô T. Sau đó, ông Trần Quốc B liên tục làm đơn khiếu nại, tố cáo thay ông Ngô T và được UBND huyện K giao cho HĐBTGPMB và các cơ quan chuyên môn kiểm tra, xác minh lại (Công văn số 1210/UBND-VP ngày 30/8/2013...). Ngày **23/11/2015**, UBND huyện K tổ chức buổi đối thoại đối với các hộ ông Ngô T, ông Trần Văn Liên và ông Trần Quốc B (ông B có mặt); ngày **24/11/2015**, Chủ tịch UBND huyện K ban hành Thông báo số 121/TB-UBND kết luận: *"... ông Trần Quốc B chưa được ông Ngô T và ông Trần Văn Liên ủy quyền để kiến nghị, khiếu nại bằng văn bản. Vì vậy, căn cứ theo Luật Khiếu nại và quy định của pháp luật hiện hành, UBND huyện không xem xét, giải quyết nội dung kiến nghị, khiếu nại mà ông Trần Quốc B đã nêu trong đơn"*.

[3.3] Hội đồng xét thấy trong quá trình giải quyết khiếu nại, người khiếu nại và UBND huyện K đều không thực hiện đúng quy định của pháp luật về việc khiếu nại và giải quyết khiếu nại. Cụ thể:

- Đối với người khiếu nại ông Ngô T: Sau khi nhận được Văn bản số 376/UBND-VP ngày 28/3/2013 của UBND huyện K, ông Ngô T không có văn bản ủy quyền hợp pháp cho ông Trần Quốc B thực hiện việc khiếu nại tiếp theo hoặc khởi kiện vụ án hành chính.

- Đối với UBND huyện K: Không ban hành quyết định giải quyết khiếu nại theo đúng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 14, Điều 31, vi phạm khoản 3 Điều 6 của Luật Khiếu nại; sau khi có Thông báo về việc không xem xét, giải quyết khiếu nại của người khiếu nại, không hướng dẫn người khiếu nại thực hiện việc khiếu nại tiếp theo hoặc khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 31 của Luật khiếu nại; đồng thời tiếp tục chỉ đạo kiểm tra, xác minh lại nội dung khiếu nại do người không được ủy quyền hợp pháp khiếu nại, làm cho người khiếu nại hiểu rằng khiếu nại vẫn đang được giải quyết nên không thực hiện quyền khởi kiện vụ án hành chính theo quy định của pháp luật.

Căn cứ khoản 4 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét thấy do UBND huyện K không thực hiện đúng quy định của pháp luật về việc giải quyết khiếu nại như đã nêu trên làm cho chủ thể có quyền khởi kiện không thể khởi kiện trong phạm vi thời hiệu khởi kiện, được coi là có trở ngại khách quan khác nên không tính vào thời hiệu khởi kiện. **Do đó, thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính này được tính từ ngày 24/11/2015**.

[3.4] Xét việc khởi kiện vụ án hành chính thì thấy: Ngày 15/6/2016, ông Trần Quốc B làm đơn khởi kiện vụ án hành chính đối với UBND huyện K tại TAND tỉnh Đắk Lắk; ngày 01/7/2016, TAND tỉnh Đắk Lắk đã có Thông báo số 206/TB-TA yêu cầu người khởi kiện trong thời hạn 10 ngày phải sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện (ông B đã nhận được Thông báo này vào ngày 07/7/2016). Tuy nhiên hết thời hạn thông báo, người khởi kiện không sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện, do đó TAND tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Thông báo số 271/TB-TA ngày 27/7/2016 trả lại đơn khởi kiện cho người khởi kiện là đúng với quy định tại Điều 122 và điểm g khoản 1 Điều 123 của Luật Tố tụng hành chính.

Tại phiên họp giải quyết việc kháng cáo của ông Ngô T ngày 24/01/2018, ông Trần Quốc B có xuất trình chứng cứ để chứng minh cho lý do mà ông Ngô T trình bày trong Đơn kháng cáo *"Trong thời gian này tôi bị bệnh tim nặng, sau đó mổ tim điều trị nhiều tháng nên không thể tiếp tục vụ kiện"* là 01 Bản phô tô *"Kết quả chụp động mạch tim vành"* thể hiện ngày chụp và can thiệp động mạch tim vành là ngày 13/3/2017 và 01 *"Giấy hẹn khám"* thể hiện ông Ngô T khám bệnh vào ngày 17/01/2018. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã ủy thác cho Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk yêu cầu người khởi kiện giao nộp tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho lý do làm ông Ngô T không thể thực hiện được việc sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện theo Thông báo số 206/TB-TA ngày 01/7/2016 của Tòa án

nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Kết quả, tại Biên bản làm việc với ông Trần Quốc B vào ngày 02/02/2018, ông Trần Quốc B cũng chỉ giao nộp được một số giấy tờ có liên quan đến việc ông Ngô T và bà Nguyễn Thị C ra vào bệnh viện như sau:

(1) Giấy ra viện của ông Ngô T ngày 22/3/2017 do Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đắk Lắk thể hiện: Ông Ngô T vào viện ngày 13/3/2017; ra viện ngày 22/3/2017;

(2) Giấy ra viện của ông Ngô T ngày 02/02/2018 do Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đắk Lắk thể hiện: Ông Ngô T vào viện ngày 31/01/2018; ra viện ngày 02/02/2018. Kèm theo Giấy hẹn khám lại vào ngày 08/02/2018.

(3) Giấy chứng nhận phẫu thuật và Giấy ra viện ngày 22/8/2017 của Bệnh viện mắt đối với bà Nguyễn Thị C.

Trên cơ sở xem xét các giấy tờ có liên quan đến việc khám, chữa bệnh nêu trên, Hội đồng nhận thấy ông Ngô T bị bệnh tim nặng phải điều trị tại bệnh viện là đúng; tuy nhiên, thời gian điều trị tại bệnh viện của ông Ngô T không liên tục và được bắt đầu từ tháng 3/2017; bà C là vợ ông Ngô T cũng chỉ bị phẫu thuật về mắt vào tháng 8/2017. Do đó, không có căn cứ xác định trong thời gian từ tháng 7/2016 đến hết ngày 24/11/2016 gia đình ông Ngô T gặp sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan khác, không thể thực hiện được việc sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện theo Thông báo số 206/TB-TA ngày 01/7/2016 của TAND tỉnh Đắk Lắk hoặc tiếp tục khởi kiện vụ án hành chính trong thời hạn 01 năm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[4] căn cứ vào kết quả phân tích nêu trên và ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tại phiên họp, Hội đồng có đủ cơ sở kết luận: Việc ông Ngô T khởi kiện vụ án hành chính tại TAND tỉnh Đắk Lắk vào tháng 7 năm 2017 là đã hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của ông Ngô T.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 349 Luật Tố tụng Hành chính; điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, do ông Ngô T là người cao tuổi và là hộ nghèo nên Hội đồng xét miễn toàn bộ án phí phúc thẩm cho ông Ngô T.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 và khoản 6 Điều 243 của Luật Tố tụng Hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Ngô T và giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 34/2017/QĐST-HC ngày 29

tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Điền